TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:85/2019/HSST.
Ngày: 04 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhâm.

2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/HSST ngày 27/9/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HS ngày 21/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ; Giới tính: Nam, Sinh năm: 1993; Nơi sinh: H - Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 4, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; Mẹ: Lê Thị Đ, sinh năm 1954. Cả hai làm nông, trú tại thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Vợ: Trần Thị Kim L, sinh năm 1995, trú tại thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo Đ là con thứ sáu; Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Ngày 17/01/2011, Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 20 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản"; Ngày 28/02/2014, Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" chấp hành xong hình phạt ngày 22/02/2015, đã xóa án tích; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc từ ngày 14/6/2019; Bị cáo có mặt.

2. Huỳnh Ngọc C; Giới tính: Nam, Sinh năm: 1991; Nơi sinh: H- Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không**;** Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Huỳnh Văn E, sinh năm 1964; Mẹ: Ngô Thị H, sinh năm 1964. Cả hai làm nông, trú tại thôn S, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo C là con thứ năm; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc từ ngày 14/6/2019; Bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Văn P; Giới tính: Nam, Sinh năm: 1993; Nơi sinh: H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1972. Cả hai làm nông, trú tại thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Vợ: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1996, trú tại thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Có 01 người con, sinh năm 2015; Gia đình có 02 chị em, bị cáo P là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc từ ngày 14/6/2019; Bị cáo có mặt.

4. **Đào Văn T;** Tên gọi khác: T; Giới tính: Nam, Sinh năm:1996; Nơi sinh: H, Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Đào Văn T, sinh năm 1964; Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1965. Cả hai làm nông, trú tại thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Vợ: Lê Dương Thảo M, sinh năm 1998, trú tại thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Có 01 người con, sinh năm 2018; Gia đình có 04 anh em, bị cáo T là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc từ ngày 14/6/2019; Bị cáo có mặt.

5. Huỳnh Ngọc T; Giới tính: Nam, Sinh năm: 1989; Nơi sinh: H, Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường và chỗ ở: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Huỳnh Văn E, sinh năm 1964; Mẹ: Ngô Thị H, sinh năm 1964. Cả hai làm nông, trú tại thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Vợ: Lê Thị P, sinh năm 1985, trú tại thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo T là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc từ ngày 14/6/2019; Bị cáo có mặt.

Bị hại: 1/ Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1953(vắng mặt).

2/ Ông Từ Ngọc T – sinh năm 1951(vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đào Văn T – sinh năm 1964(có mặt).

2/ Chị Lê Thị P – sinh năm 1985(có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3/ Anh Nguyễn Phi S – sinh năm 1993(có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

4/ Trần C – sinh năm 1992(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

5/ Huỳnh Ngọc L – sinh năm 1996(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

1/ Anh Từ Ngọc T – sinh năm 1994(vắng mặt).

2/ Anh Từ Ngọc T – sinh năm 1997(vắng mặt).

3/ Ông Huỳnh Thiên Đ – sinh năm 1962(vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bà Mọi, ông Tánh có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16/4/2019, Từ Ngọc T, sinh năm 1994, ở thôn 4, xã H có đến nhà Ngô Quốc A, sinh năm 1991, ở thôn D, xã T dự đám giỗ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi Từ Ngọc T ra về trước khoảng 30 phút, thì Ngô Quốc A phát hiện bị mất 01 điện thoại di động, hiệu Oppo F1 nên nghi ngờ Từ Ngọc T là người lấy và ngay sau đó có liên hệ qua điện thoại di động hỏi có lấy không thì trả lại, nhưng Từ Ngọc T khẳng định không có lấy điện thoại di động trên. Ngày 17/4/2019, Ngô Quốc A có đến xã H để trực tiếp gặp Từ Ngọc T nhưng không có kết quả nên liên hệ qua điện thoại di động gặp Huỳnh Ngọc C , sinh năm 1991, ở thôn S , xã H là em con người cô để nhờ gặp Từ Ngọc T hỏi có lấy điện thoại di động trên không thì trả lại. Sau đó, Huỳnh Ngọc C có tìm Từ Ngọc T nhưng không gặp.

Đến trưa ngày 09/6/2019, Huỳnh Ngọc C đến nhà Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993, ở thôn 4, cùng xã H dự đám giỗ. Ngoài ra, tại nhà Nguyễn Văn Đ còn có Nguyễn Văn P, sinh năm 1993, ở thôn 4, Đào Văn T (T), sinh năm 1996, Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1989, Trần C, sinh năm 1992 ở cùng thôn S, xã H và Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1996, ở thôn 1, xã H. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc uống bia Huỳnh Ngọc C nhớ lại trước đó, Ngô Quốc A, có nhờ tìm gặp Từ Ngọc T để hỏi có lấy điện thoại di động không. Do biết Nguyễn Văn P và Huỳnh Ngọc L ở gần

nhà Từ Ngọc T nên hỏi: "Có thằng T ở nhà không?" Nguyễn Văn P hỏi lại: "Có chuyện gì không?" Huỳnh Ngọc C nói: "Tìm nó có chút chuyện riêng". Sau đó, Huỳnh Ngọc C nói với cả nhóm: "Tí nữa anh em đi với tao đến nhà T để tao hỏi nó chút chuyện", cả nhóm đồng ý, Nguyễn Văn Đ nói: "Uống hết ly bia này rồi đi". Khoảng 20 phút sau, cả nhóm điều khiển 03 xe mô tô chở nhau đến nhà Từ Ngọc T, riêng Huỳnh Ngọc T về lại nhà rồi đến sau. Đến nơi, cả nhóm dừng xe gần bộ ván dưới bóng cây, cách vách hông bên phải nhà 2,50m đang có Từ Ngọc T, Nguyễn Thị M, cùng sinh năm 1953 là cha mẹ của Từ Ngọc T và Huỳnh Thiên Đ, sinh năm 1962 nhà ở gần đó đang uống nước trà, còn Từ Ngọc T nằm trên võng gần đó. Huỳnh Ngọc C đến gọi dậy, khoác vai bảo ra trước sân nhà nói chuyện, thì Huỳnh Ngọc T cũng vừa đến. Khi ra trước sân Huỳnh Ngọc C hỏi: "Chuyện đó mày tính sao, mày có lấy thì mày đưa", Từ Ngọc T hỏi lại: "Đưa cái gì?" Huỳnh Ngọc C nói: "Mày tự biết chứ mày hỏi gì nữa". Lúc này, Nguyễn Văn Đ đến hỏi Từ Ngọc T: "Mày thiếu thằng C bao nhiêu tiền?" Vừa hỏi, vừa lấy trong người ra 01 dao bấm, dài khoảng 12cm đưa vào người Từ Ngọc T nói: "Mày tin tao đâm mày một cái không", Huỳnh Ngọc C gạt tay cầm dao của Nguyễn Văn Đ ra nói: "Chuyện này không liên quan đến tiền". Sợ Nguyễn Văn Đ đâm mình, Từ Ngọc T nói: "Để tôi vô nhà lấy đưa", Huỳnh Ngọc C nói: "Tao cho mày năm phút". Từ Ngọc T biết nhóm của Huỳnh Ngọc C cho rằng mình đã lấy điện thoại di động của Ngô Quốc A và buộc phải đưa, đồng thời sợ bị đánh nên khi vào trong nhà đã lẻn ra ngoài bỏ trốn đi nơi khác. Nguyễn Văn P phát hiện Từ Ngọc T trốn thoát nên thông báo cho đồng bọn biết, rồi lấy 01 cây xà beng, kích thước (98 x 2,5)cm gần đó tìm kiếm phía sau nhà nhưng không thấy Từ Ngọc T, Nguyễn Văn P vứt lại cây xà beng, lấy tiếp 01 đoạn tre, dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 2,5cm tiếp tục cùng Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc C, Đào Văn T, Huỳnh Ngọc L và Huỳnh Ngọc T chạy ra phía sau nhà tìm kiếm Từ Ngọc T. Do không biết Từ Ngọc Tcó nợ tiền của nhóm Huỳnh Ngọc C hay không và sợ con mình sẽ bị đánh nên Nguyễn Thị M đi theo ra sau nhà để xem. Không tìm được Từ Ngọc T, cả nhóm quay lại, thấy Từ Ngọc T, sinh năm 1997 là em của Từ Ngọc T đang ngồi ở cửa nhà sau, Nguyễn Văn Đ đưa chân lên dọa đá và nói: "Anh trai mày đâu", thì Huỳnh Ngọc C và Nguyễn Văn P can ngăn nói: "Nó còn nhỏ biết gì đâu đừng đánh nó". Khi cả nhóm vào lại nơi bộ ván bên hông phải nhà, Nguyễn Thị M hỏi Huỳnh Ngọc C: "Thiện nó thiếu tụi con bao nhiêu tiền?" Biết cha mẹ của Từ Ngọc T hoảng sợ, Nguyễn Văn P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền nên tạo ra thông tin giả và đe dọa Nguyễn Thị M: "Tí nữa thằng T nó về bác kêu nó kiếm tiền trả cho người ta, nếu không bữa sau có thằng khác đến là mệt bác đó", Nguyễn Thị M hỏi Huỳnh Ngọc C: "Nó thiếu tụi con bao nhiêu tiền?" Nguyễn Văn Đ biết được ý định của Nguyễn Văn P, thì nói: "Bây giờ bao nhiêu không cần biết, đưa hai triệu là đứt đuôi", tương tự Đào

Văn T nghe vậy nói tiếp: "Nó thiếu sáu triệu hay hai mươi sáu triệu gì đó, đưa hai triệu là đứt đuôi", Huỳnh Ngọc C và Huỳnh Ngọc T có mặt tại đó biết Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ và Đào Văn T nói Từ Ngọc T đang nợ tiền là không có thật, nhưng đồng ý cho đồng bọn ép buộc Từ Ngọc T và Nguyễn Thị M phải đưa tiền. Riêng, Trần C không biết mục đích phát sinh của đồng bọn nên không tham gia gì. Ngay sau đó, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Ngọc L tiếp tục đi tìm Từ Ngọc T. Sợ con mình sẽ bị đánh nếu không đưa tiền nên Từ Ngọc T bảo vợ đi mượn tiền về để đưa cho nhóm của Huỳnh Ngọc C . Thấy Nguyễn Thị M đi mượn tiền, Nguyễn Văn Đ , Huỳnh Ngọc T và Trần C bỏ ra đường trước, Huỳnh Ngọc C và Đào Văn T ở lại chờ lấy tiền. Khi Nguyễn Thị M đến nhà Phan Phương Thùy M ở gần đó mượn được 2.000.000 đồng, trên đường về Nguyễn Văn Đ đón đường để lấy số tiền trên, rồi điều khiển xe chạy đến nơi Huỳnh Ngọc T và Trần C đang đợi, đồng thời Nguyễn Văn P và Huỳnh Ngọc L cũng đã có mặt. Khi Nguyễn Thị M về đến nhà nói đã đưa 2.000.000 đồng cho người đợi ngoài đường, biết Nguyễn Văn Đ đã lấy được tiền, Huỳnh Ngọc C và Đào Văn T mới chịu bỏ đi khỏi nhà Từ Ngọc T . Số tiền trên, Nguyễn Văn Đ đưa cho Huỳnh Ngọc C 1.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Văn P và Huỳnh Ngọc T mỗi người 500.000 đồng. Trên đường về chòi thanh long của Nguyễn Văn Đua, Huỳnh Ngọc Tâm sử dụng 500.000 đồng có được dùng đổ xăng xe của mình và xe của Đào Văn T hết 100.000 đồng. Khi về lại chòi thanh long của Nguyễn Văn Đ , Huỳnh Ngọc C sử dụng 1.000.000 đồng và 400.000 đồng còn lại do Huỳnh Ngọc T đưa để mua đồ ăn và mua bia để uống.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 cây xà beng bằng kim loại, tròn 2 đầu dẹp, kích thước: (98 x 2,5)cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Từ Ngọc T .

- 01 cây dao bấm, màu đen dài khoảng 12cm của Nguyễn Văn Đ dùng để đe dọa Từ Ngọc T đã vứt bỏ ở khu vực hồ Suối Đá và 01 đoạn cây tre, dài khoảng 50cm mà Nguyễn Văn P nhặt tại nhà Nguyễn Thị M sau đó vứt bỏ ở vườn thanh long gần đó, không thu giữ được.

Đối với xe mô tô, biển số 86B3-560.84 chủ sở hữu là Đào Văn T , xe mô tô 86B3-688.70 chủ sở hữu là Nguyễn Phi S , xe mô tô 86B3-657.58 chủ sở hữu là Huỳnh Ngọc L và xe mô tô, biển số 86B3-305.73 là tài sản chung của vợ chồng Lê Thị P - Huỳnh Ngọc T . Các phương tiện trên không dùng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị M gồm: Huỳnh Ngọc C 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn P và Huỳnh Ngọc T mỗi gia đình 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn Đ và Đào Văn T mỗi gia đình 1.000.000 đồng. Tổng cộng: 7.000.000 đồng, trong đó số tiền chiếm đoạt 2.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh

thần 5.000.000 đồng. Hiện tại, Nguyễn Thị M không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 84/QĐ-KSĐT-VKS-HS ngày 27/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố Nguyễn Văn Đ , Huỳnh Ngọc C , Nguyễn Văn P , Đào Văn T , Huỳnh Ngọc T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo Khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc C, Nguyễn Văn P, Đào Văn T, Huỳnh Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 58; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015. Phạt Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Ngọc C mỗi bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 58; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015. Phạt Nguyễn Văn P, Đào Văn T và Huỳnh Ngọc T mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 7.000.000đ từ gia đình của các bị cáo, bị hại không yêu cầu gì, nên không xem xét.

Tại phiên Tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc C, Nguyễn Văn P, Đào Văn T, Huỳnh Ngọc T đã khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện

Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 09/6/2019, Huỳnh Ngọc C rủ Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn P, Đào Văn T, Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Ngọc L và Trần C cùng đến nhà Từ Ngọc T ở thôn 4, xã Hồng Sơn. Mục đích của Huỳnh Ngọc C đến để hỏi và ép buộc Từ Ngọc T trả lại điện thoại di động cho Ngô Quốc A bị mất trước đó, vì nghi ngờ Từ Ngọc T là người lấy. Tuy nhiên, khi Từ Ngọc T bị Nguyễn Văn Đ dùng dao bấm đe dọa và sợ Huỳnh Ngọc C cùng nhiều người khác đánh, nên T đã lẫn trốn đi nơi khác, vợ chồng Từ Ngọc T - Nguyễn Thị M thấy nhiều người tìm kiếm Từ Ngọc T, nên nghĩ rằng con mình sẽ bị đánh vì nợ tiền của người khác. Lợi dụng tâm lý hoảng sợ, lo lắng của vợ chồng Từ Ngọc T - Nguyễn Thị M, các tên Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc C, Nguyễn Văn P, Đào Văn T và Huỳnh Ngọc T tiếp thu ý chí lẫn nhau, muốn chiếm đoạt tiền nên đã vô cớ tạo ra thông tin không có thật, cho rằng Từ Ngọc T nợ tiền và buộc phải trả. Sợ Từ Ngọc T và những người khác trong gia đình sẽ gặp nguy hiểm, nên bà Nguyễn Thị Mđã đi vay mượn 2.000.000 đồng của người khác để đưa cho bọn Đ.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc C, Nguyễn Văn P, Đào Văn Tvà Huỳnh Ngọc T đã đe dọa gây áp lực, uy hiếp về tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Mặc dù trước khi đến nhà T, các bị cáo không có cấu kết bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Tuy nhiên khi đến nhà T, thấy mẹ T là bà M hoảng sợ, các bị cáo đã lợi dụng gây áp lực, uy hiếp tinh thần của bà M nhằm để chiếm đoạt tiền. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không cố gắng lao động chân chính để nuôi sống bản thân, chỉ vì tham lam, tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, liều lĩnh phạm tội chứng tỏ các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này bị cáo C là người rủ rê các bị cáo khác đến nhà T với mục đích là lấy lại chiếc điện thoại, nhưng khi đến nơi thấy P, Đ và Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền thì C đã tiếp thu ý chí ngay. Riêng T tuy không có lời nói nào, nhưng khi nghe các bị cáo khác uy hiếp bà M thì T cũng đồng ý, không ngăn cản và cả hai cùng tạo điều kiện để cho đồng bọn uy hiếp tinh thần bà M đến khi lấy được tiền của

bà M, nên là đồng phạm trong vụ án và phải chịu chung về hành vi hậu quả do đồng bọn gây ra, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Riêng bị cáo Đ có thân nhân xấu đã nhiều lần phạm tội xâm phạm quyền sở hữu của người khác, nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, cần phải xử lý nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc C, Nguyễn Văn P, Đào Văn T và Huỳnh Ngọc T khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo được bị hại bãi nại, bị cáo Đ có cha và bị cáo P có ông ngoại tên Nguyễn Văn T là người có công trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huy hiệu chiến dịch Hồ Chí Minh là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo C, P, T, T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, chưa có tiền án, tiền sự đủ điều kiện để Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định khi lượng hình.

[7] Về dân sự: Gia đình của **c**ác bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 7.000.000 đồng, trong đó số tiền chiếm đoạt 2.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị M không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Huỳnh Ngọc L và Trần C tuy có đi cùng Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc C, Nguyễn Văn P và Đào Văn T đến nhà Từ Ngọc T nhưng không biết mục đích của Huỳnh Ngọc C. Khi Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc C, Nguyễn Văn P, Đào Văn T và Huỳnh Ngọc T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Từ Ngọc T và Nguyễn Thị M, thì Huỳnh Ngọc L và Trần C không biết và không cùng mục đích. Do đó không đủ căn cứ để xử lý Huỳnh Ngọc L và Trần C là đồng phạm trong vụ án.

[9] Đối với xe mô tô, biển số 86B3-560.84 chủ sở hữu là Đào Văn T, xe mô tô 86B3-688.70 chủ sở hữu là Nguyễn Phi S, xe mô tô 86B3-657.58 chủ sở hữu là Huỳnh Ngọc Lư và xe mô tô, biển số 86B3-305.73 là tài sản chung của vợ chồng Lê Thị P - Huỳnh Ngọc T. Các phương tiện trên không dùng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ là phù hợp.

[10] Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc C, Nguyễn Văn P, Đào Văn T và Huỳnh Ngọc T mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 58; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 58; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với Huỳnh Ngọc C, Nguyễn Văn P, Đào Văn T (T) và Huỳnh Ngọc T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc C, Nguyễn Văn P, Đào Văn T (T) và Huỳnh Ngọc T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ **12(Mười hai) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2019.

Xử phạt: Huỳnh Ngọc Ch **09(Chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2019.

Xử phạt: Nguyễn Văn Ph **09(Chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2019.

Xử phạt: Đào Văn T (T) **07(Bảy) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2019.

Xử phạt: Huỳnh Ngọc T **07(Bảy) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2019.

2.Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Ngọc C, Nguyễn Văn P, Đào Văn T và Huỳnh Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(04/11/2019). Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
-VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.